

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026	2
QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN.....	3
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	24
TỜ TRÌNH SỐ 01.....	29
TỜ TRÌNH SỐ 02.....	30
TỜ TRÌNH SỐ 03.....	31
TỜ TRÌNH SỐ 04.....	32
TỜ TRÌNH SỐ 05.....	33
TỜ TRÌNH SỐ 06.....	34
TỜ TRÌNH SỐ 07.....	35
TỜ TRÌNH SỐ 08.....	54

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026**Thời gian:** 08h00 phút, Thứ ba, ngày 20 tháng 10 năm 2026.**Địa điểm:** Trụ sở chính Coteccons, 236/6 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Hồ Chí Minh.

	TT	Nội dung
08:00		Tiếp đón, hướng dẫn Cổ đông truy cập hệ thống tham dự trực tuyến
PHẦN I. THỦ TỤC KHAI MẠC		
8:20	1.	Báo cáo Biên bản Kiểm tra Tư cách Cổ đông tham dự Đại hội
8:25	2.	Giới thiệu Đại biểu và Thành phần tham dự
8:30	3.	Giới thiệu và thông qua
	a.	<i>Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông</i>
	b.	<i>Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2026</i>
	c.	<i>Thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu</i>
PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
08:35	4.	Trình bày các Báo cáo
	a.	<i>Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động của năm tài chính 2027</i>
	b.	<i>Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động của năm tài chính 2027</i>
10:05	5.	Trình bày các Tờ trình
	a.	<i>Tờ trình 01: Các báo cáo thường niên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026</i>
	b.	<i>Tờ trình 02: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2026 và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán</i>
	c.	<i>Tờ trình 03: Phương án phân phối lợi nhuận</i>
	d.	<i>Tờ trình 04: Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027</i>
	e.	<i>Tờ trình 05: Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Thù lao năm tài chính 2027</i>
	f.	<i>Tờ trình 06: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027</i>
	g.	<i>Tờ trình 07: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</i>
	h.	<i>Tờ trình 08: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát</i>
10:20	6.	Biểu quyết
10:30	7.	Nghỉ giải lao
10:35	8.	Thảo luận
11:20	9.	Công bố kết quả biểu quyết đối với Báo cáo, Tờ trình
PHẦN III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
11:25	10.	Thông qua Biên bản Đại hội
11:30	11.	Kết thúc Đại hội

DỰ THẢO

Tp. HCM, ngày 25 tháng 09 năm 2026

QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- 1.1 Quy Chế này áp dụng cho việc tổ chức, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 ("**ĐHĐCĐ/Đại hội**") của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons ("**Công ty/Coteccons**") bằng hình thức trực tuyến.
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông; người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ và các bên liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ; điều kiện, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản liên quan.
- 1.3 Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 18/09/2026), Người được ủy quyền dự họp và các bên liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1 **Họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến/Họp trực tuyến:** là cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm tài chính 2026 của Công ty được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh, cho phép các Cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp.
- 2.2 **Bỏ phiếu điện tử:** là việc Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp của Cổ đông thực hiện biểu quyết tại Họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
- 2.3 **Hệ thống trực tuyến:** là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức Họp trực tuyến và/hoặc Bỏ phiếu điện tử.
- 2.4 **Đăng ký tham dự Họp trực tuyến:** là việc Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Họp trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và Hướng dẫn của Công ty.
- 2.5 **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của Cổ đông, người được Cổ đông ủy quyền.
- 2.6 **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của Ban tổ chức Đại hội.

- 2.7 Thời gian đóng cửa Hệ thống trực tuyến:** là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, biểu quyết, ... theo thông báo của Chủ tọa đại hội.
- 2.8 Người được ủy quyền:** Là người được Cổ đông ủy quyền tham dự họp và thực quyền của Cổ đông tại ĐHĐCĐ phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

3.1 Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:

Là Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

3.2 Cách thức tham dự ĐHĐCĐ: Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến thực hiện theo cách thức sau:

- 3.2.1.** Mỗi Cổ đông được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của Cổ đông sẽ được mã hóa theo các tiêu chuẩn bảo mật thông tin nhằm đảm bảo tính xác thực và an toàn cho Cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho Cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.
- 3.2.2.** Các Cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là tham dự và biểu quyết hợp lệ tại cuộc Họp nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập tại ngày tổ chức Họp bằng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu (Password)/mã OTP do Công ty cung cấp.
- 3.2.3.** Ban tổ chức thực hiện mở cửa Hệ thống trực tuyến để Cổ đông có thể truy cập từ lúc 08 giờ, ngày 19 tháng 10 năm 2026. Cổ đông thực hiện đăng nhập (check-in) trước khi thao tác biểu quyết. Cổ đông hoàn thành việc biểu quyết từ thời điểm Hệ thống trực tuyến được mở sẽ được tính là Cổ đông tham dự Họp.

3.3 Quyền và nghĩa vụ các Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ:

3.3.1. Quyền của các Cổ đông:

- a) Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- b) Cổ đông tham dự Họp trực tuyến thực hiện đăng nhập vào hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: <https://ctd.bvote.vn> để tham dự và biểu quyết các vấn đề tại cuộc Họp. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:
- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mã OTP để đăng nhập vào Hệ thống hoặc;
 - Dùng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu trong Thư mời họp để đăng nhập vào Hệ thống.
- Trong đó:
- + Tên đăng nhập (Username) của Cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp, mã số thuế; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
 - + Mật khẩu: Được thông báo và gửi cho Cổ đông tại Thư mời họp.
 - + Mã OTP: Trong trường hợp cổ đông quên Mật khẩu thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của Cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền để được cấp lại Mật khẩu.
- c) Cổ đông có quyền đăng ký tham dự Họp và tham gia biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

- d) Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Hội theo quy định tại Điều lệ Công ty. Theo đó, nếu bên được ủy quyền không phải Cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Việc cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền được thực hiện thông qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của Cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty.

3.3.2. Nghĩa vụ của các Cổ đông:

- a) Trong thời gian diễn ra Hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự.
- b) Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Hội ĐHĐCĐ trực tuyến.
- c) Tham dự, thực hiện biểu quyết, phát biểu phù hợp với hướng dẫn của Đoàn chủ tịch và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.
- d) Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của Cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như Cổ đông. Trường hợp để lộ thông tin dẫn đến sự cố, Cổ đông sẽ phải tự chịu trách nhiệm về các rủi ro, tổn thất phát sinh từ việc truy cập trái phép hoặc sử dụng thông tin không đúng mục đích.
- e) Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của Cổ đông.
- f) Phải cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
- g) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ công ty, tuân thủ sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- h) Cổ đông gặp sự cố kỹ thuật trong quá trình họp phải thông báo ngay lập tức đến bộ phận kỹ thuật của công ty qua số điện thoại hoặc email hỗ trợ. Công ty sẽ hỗ trợ cổ đông khôi phục kết nối và đảm bảo quyền tham gia của cổ đông.

Điều 4. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch

- 4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập.
Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- 4.2 Trừ trường hợp quy định tại khoản 4.1 nêu trên, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- 4.3 Đoàn Chủ tịch bao gồm các thành viên của Hội đồng quản trị ("**HDQT**"), Ban Tổng giám đốc

- (“**BTGD**”) và các thành viên khác do Chủ tọa giới thiệu cùng tham gia để điều hành cuộc họp.
- 4.4 Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện các công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa cũng như hỗ trợ Chủ tọa trong công tác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa.
- 4.5 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
- Chủ trì và điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua cho đến khi thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - Có thẩm quyền quyết định cao nhất về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu (ngoại trừ các vấn đề mang tính chất bảo mật kinh doanh) hoặc chỉ định người trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu có các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.
 - Mời chuyên gia, luật sư hoặc người có chuyên môn tốt đang dự họp để giải thích một vấn đề nào đó cho các Cổ đông.
 - Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua.
 - Có quyền tạm dừng hoặc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp phát sinh tình huống bất khả kháng như lỗi hệ thống, sự cố kỹ thuật ngoài tầm kiểm soát, hoặc nếu có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp, hoặc có quyền trục xuất những người có biểu hiện cản trở, gây rối, không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch ra khỏi cuộc họp để cuộc họp ĐHĐCĐ tiến hành theo đúng quy định Pháp luật.
 - Thực hiện các công việc khác phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật để điều hành ĐHĐCĐ.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- 5.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 (hai) thành viên do Chủ tọa chỉ định.
- 5.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và trách nhiệm sau đây:
- Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp: Kiểm tra tư cách Cổ đông đăng ký tham dự Họp ĐHĐCĐ trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ chính thức được tiến hành.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao phó.
- 5.3. Phương thức kiểm tra: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Họp ĐHĐCĐ.

Điều 6. Ban Thư ký

- 6.1 Ban Thư ký gồm 03 (ba) thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.
- 6.2 Ban Thư ký thực hiện các công việc hỗ trợ Chủ tọa tại ĐHĐCĐ/Đoàn Chủ tịch, bao gồm:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Công bố dự thảo Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận câu hỏi bằng văn bản của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
 - Hỗ trợ công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
 - Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

- 7.1 Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp

- ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào chức danh điều hành của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, ĐHĐCĐ đề xuất 01 (một) thành viên Ban kiểm soát và 01 (một) Cổ đông được lựa chọn ngẫu nhiên trong cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu.
- 7.2 Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng Ban và các ủy viên và có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 7.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Hướng dẫn cho Cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.
 - Ghi nhận kết quả biểu quyết của các Cổ đông và đại diện Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
 - Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.
- 7.4 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu để thống kê kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 8.1. Có số Cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.
- 8.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Tiến hành họp ĐHĐCĐ

- 9.1 Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 9.2 ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết tại Quy chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ.
- 9.3 ĐHĐCĐ sẽ bế mạc sau khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

10.1 Thời điểm biểu quyết:

Cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử trước thời điểm khai mạc cuộc Họp ĐHĐCĐ đến khi Đoàn Chủ tịch thông báo kết thúc việc bỏ phiếu. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi Họp ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại cuộc Họp ĐHĐCĐ. Thời gian bắt đầu bỏ phiếu được thông báo đến Cổ đông qua Thư mời họp và/hoặc đăng tải trên Trang thông tin của Công ty.

10.2 Cách thức biểu quyết:

- Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, Cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Điều 3.3.2 Quy chế này. Mỗi Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà Cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn truy cập chi tiết được gửi kèm Thông báo mời họp đến từng Cổ đông, đồng thời được đăng tải trên website [https:// www.coteccons.vn](https://www.coteccons.vn).

- b) Cổ đông có quyền biểu quyết là Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đã đăng ký tham dự Hội đồng Quản trị trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng Cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của Cổ đông.
- c) Phương thức biểu quyết:
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng **“Tán thành”**, **“Không tán thành”** hoặc **“Không có ý kiến”** đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút **“Gửi biểu quyết”** để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Phương thức biểu quyết này sử dụng để thông qua các nội dung: thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Chương trình Hội đồng Quản trị, Quy chế Hội đồng Quản trị bằng hình thức trực tuyến, các Báo cáo và Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết cuộc Hội đồng Quản trị.
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công trên hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp Cổ đông không thực hiện việc biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là Cổ đông không tham dự biểu quyết. Các nội dung khác mà Cổ đông đã biểu quyết trước đó không thay đổi.
 - Kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại Hội đồng Quản trị. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến Hội đồng Quản trị, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- d) Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, Cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban Kiểm phiếu công bố.
- e) Khi điều hành Hội đồng Quản trị, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để Cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thông báo mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của Cổ đông khi Cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên Hệ thống.

10.3 Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của Cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi trên Hệ thống trực tuyến. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ.

Điều 11. Thảo luận hoặc nêu ý kiến trong cuộc họp Hội đồng Quản trị

- 11.1 Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung họp Hội đồng Quản trị.
- 11.2 Căn cứ vào số lượng Cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Đoàn Chủ tịch có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Hội đồng Quản trị bằng hình thức gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch thông qua hệ thống trực tuyến.
- 11.3 Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật và phải thuộc thẩm quyền, nội dung của Đại hội đồng Cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

- 11.4 Căn cứ vào sự quan trọng của ý kiến hoặc mức độ quan tâm của Cổ đông, Đoàn Chủ tịch lựa chọn giải đáp các ý kiến một cách hiệu quả nhất để đảm bảo thời gian, chất lượng cuộc họp. Thời gian thảo luận/ý kiến góp ý cho cổ đông sẽ được giới hạn một cách hợp lý. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để đảm bảo tiến độ cuộc họp. Trong trường hợp số lượng cổ đông muốn phát biểu vượt quá thời gian quy định, Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện lựa chọn ngẫu nhiên các ý kiến để thảo luận.
- 11.5 Cổ đông có ý kiến phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi, thực hiện theo hình thức đặt câu hỏi theo Hướng dẫn tham dự họp trực tuyến được đăng tải trên website Công ty. Thư ký cuộc họp sẽ sắp xếp, tổng hợp các câu hỏi của Cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

Điều 12. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

- 12.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- 12.2 Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 12.1 Quy chế này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Ghi và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ

- 13.1 Ban Thư ký chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 13.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.
- 13.3 Chủ tọa và Ban Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

- 14.1 Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- 14.2 Các Cổ đông, các thành viên tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

BOLAT DUSENOV

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM TÀI CHÍNH 2026 (01/07/2025 - 30/06/2026)

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm tài chính 2026

Trong năm tài chính 2026, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực và đạt hiệu quả kinh doanh vượt trội. Kết quả này cho thấy năng lực triển khai, hiệu quả quản trị và khả năng thích ứng của Công ty trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều thách thức, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Vượt kế hoạch
Tổng Doanh thu hợp nhất	30.000	34.340	14,5%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	700	788	12,6%

Đơn vị tính: tỷ đồng

2. Báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) tiếp tục là cơ quan hoạch định chiến lược, dẫn dắt và kiểm soát việc thực hiện các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
1.	01/2025/NQ-ĐHCD	04/08/2025	Thông qua việc Đăng ký Trái phiếu và Niêm yết Trái phiếu do Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons chào bán ra công chúng trong năm 2025	Hoàn thành
2.	02/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua các báo cáo thường niên năm 2025	Hoàn thành
3.	03/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm 2025	Hoàn thành
4.	04/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức	Hoàn thành
5.	05/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2026 (kể từ 01/07/2025 đến 30/06/2026)	Hoàn thành
6.	06/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm tài chính 2025 và Tổng thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm	Hoàn thành

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tình hình thực hiện
			tài chính 2026 (kể từ ngày 01/07/2025 đến 30/06/2026)	
7.	07/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Năm tài chính 2026 (từ 01/07/2025 đến 30/06/2026)	Hoàn thành
8.	08/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Hoàn thành
9.	09/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Hoàn thành
10.	10/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Thông qua Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	Chưa thực hiện
11.	11/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Điều chỉnh chi tiết một số ngành nghề kinh doanh để phù hợp điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Hoàn thành
12.	12/2025/NQ-ĐHCD	20/10/2025	Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát có Đơn từ nhiệm	Hoàn thành

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm tài chính 2026, HĐQT đã đồng hành và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc (TGD) xuyên suốt quá trình thực hiện các chiến lược trọng tâm và ưu tiên cốt lõi, nỗ lực nâng cao tiêu chuẩn toàn ngành Xây dựng. Với sự linh hoạt trong các hình thức họp trực tiếp, trực tuyến và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã tổ chức 27 cuộc họp và ban hành nhiều quyết định quan trọng.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	10/2025/NQ-HDQT	09/07/2025	Thông qua toàn bộ kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (từ nguồn cổ phiếu quỹ) theo Nghị quyết Hội đồng quản trị 03/2025/NQ-HDQT ngày 01/04/2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025	100%
2.	11/2025/NQ-HDQT	01/08/2025	Thông qua việc ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Nam Sài Gòn	100%
3.	12/2025/NQ-HDQT	01/08/2025	Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4.	13/2025/NQ-HDQT	07/08/2025	Thông qua việc tạm ứng thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	100%
5.	14/2025/NQ-HDQT	07/08/2025	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua	100%
6.	15/2025/NQ-HDQT	29/08/2025	Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2025	100%
7.	16/2025/NQ-HDQT	29/09/2025	Thông qua Dự thảo Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025	100%
8.	17/2025/NQ-HDQT	02/10/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100%
9.	18/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Điều chỉnh vốn hoạt động của Chi nhánh của Coteccons tại Đài Loan	100%
10.	19/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Phê duyệt việc chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400.000.000.000 đồng	100%
11.	20/2025/NQ-HDQT	13/10/2025	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025	100%
12.	21/2025/NQ-HDQT	17/10/2025	Thông qua việc bổ sung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2025	100%
13.	22/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt việc thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền	100%
14.	23/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
15.	24/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu ESOP của Nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế ESOP ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025	100%
16.	25/2025/NQ-HDQT	14/11/2025	Phê duyệt việc bổ nhiệm Trưởng Ban Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách Quản trị Công ty	100%
17.	26/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			chúng năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 1.400.000.000.000 VND	
18.	27/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Thông qua việc điều chỉnh bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái phiếu Coteccons phát hành ra công chúng năm 2025	100%
19.	28/2025/NQ-HDQT	05/12/2025	Chấp thuận Chủ trương ký kết các hợp đồng thi công với liên danh Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng Kinh Bắc - Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons cho các hạng mục, gói thầu thuộc Dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình	100%*
20.	29/2025/NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt chủ trương mua 100% vốn góp của Công ty TNHH GEO Foundations Việt Nam	100%
21.	30/2025/NQ-HDQT	30/12/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	100%
22.	01/2026/NQ-HDQT	02/02/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chia cổ phiếu thưởng đợt 1	100%
23.	02/2026/NQ-HDQT	02/02/2026	Thông qua việc bổ sung ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT trong các hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100%
24.	03/2026/NQ-HDQT	26/03/2026	Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
25.	04/2026/NQ-HDQT	04/05/2026	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Đua, thu hồi cổ phiếu ESOP và phê duyệt các giao dịch với bên liên quan	100%
26.	05/2026/NQ-HDQT	14/05/2026	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chia cổ phiếu thưởng đợt 2	100%
27.	06/2026/NQ-HDQT	04/06/2026	Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện của Công ty tại nước ngoài	100%

* Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không thực hiện biểu quyết.

4. Kết quả giám sát Ban TGD

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm tài chính từ 01/7/2025 đến 30/6/2026, cụ thể như sau:

a. Giám sát việc xây dựng, cập nhật và triển khai kế hoạch kinh doanh

HĐQT giám sát việc xây dựng, cập nhật và đánh giá định kỳ theo quý kế hoạch doanh thu - lợi nhuận năm tài chính từ 01/7/2025 đến 30/6/2026, nhằm đảm bảo toàn bộ hoạt động của Công ty bám sát định hướng chiến lược đã đề ra.

b. Định hướng quản trị rủi ro doanh nghiệp

HĐQT xác định vai trò trước tiên trong quản trị rủi ro là xác định ngưỡng rủi ro cho từng lĩnh vực trọng yếu của Công ty, đồng thời giám sát việc vận hành theo mô hình ba tuyến: tuyến một là các đơn vị dự án và Ban TGD trực tiếp vận hành trong hạn mức đã duyệt; tuyến hai là bộ phận quản lý rủi ro giám sát việc tuân thủ hạn mức đó; tuyến ba là kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính độc lập cho toàn hệ thống. Trong năm tài chính 2026, HĐQT tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng tích hợp, liên kết rủi ro chiến lược, tài chính, dự án, nhân sự, công nghệ và ESG trên cùng một nền tảng báo cáo.

c. Giám sát việc công bố thông tin và các nguyên tắc quản trị Công ty

Dưới sự giám sát của HĐQT, Coteccons tiếp tục duy trì việc tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin và không ngừng nâng cao các chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt. Những nỗ lực này được ghi nhận khi Công ty tiếp tục đạt Chuẩn Công bố thông tin 2026 trong khuôn khổ IR Awards, đánh dấu năm thứ 6 liên tiếp đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán. Đồng thời, Công ty được ghi nhận Top 3 DN có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất và Top 3 doanh nghiệp có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất nhóm vốn hóa vừa (Mid-cap).

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư (IR) thông qua việc tổ chức Shareholders' Day 2026 vào ngày 15/06/2026, đây là sự kiện mà Công ty tổ chức định thường niên, là một trong các diễn đàn quan trọng để Ban Lãnh đạo cập nhật kết quả kinh doanh, chia sẻ định hướng phát triển dài hạn và tăng cường đối thoại cởi mở với cổ đông, nhà đầu tư về chiến lược, quản trị và triển vọng của Công ty ngoài khuôn khổ Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đặc biệt, trong năm tài chính 2026, Coteccons lần đầu tiên được vinh danh trong “Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất” - Nhóm vốn hóa vừa (VLCA 2025). Đây là giải thưởng có hệ thống đánh giá độc lập và tiêu chuẩn cao, toàn bộ quy trình xét chọn được đánh giá bởi ban giám khảo độc lập, Big4 kiểm toán soát xét, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực tiếp rà soát. Kết quả này ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Công ty trong hành trình đổi mới quản trị, nâng cao chuẩn mực minh bạch, thúc đẩy phát triển bền vững và khẳng định vai trò tiên phong của Coteccons trong ngành xây dựng. Thêm vào đó, Công ty cũng được ghi nhận trong Top 50 doanh nghiệp cam kết nâng cao quản trị công ty do VIOD triển khai.

d. Chỉ đạo và giám sát chương trình phát triển bền vững

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc triển khai các chương trình phát triển bền vững của Công ty theo định hướng phát triển dài hạn. Bên cạnh đó Tiểu ban Phát triển bền vững (ESG) đã hoạt động chủ động và bài bản, đảm bảo mọi chính sách phát triển bền vững của HĐQT được giám sát chặt chẽ, triển khai đúng mục tiêu và phản ánh minh bạch trong các báo cáo chuẩn quốc tế. Nhờ đó, các sáng kiến ESG của Coteccons không chỉ mang tính cam kết mà còn được đo lường bằng những tác động thực chất.

Trong năm 2026, Coteccons tiếp tục ghi nhận nhiều giải thưởng và sự ghi nhận trong lĩnh vực phát triển bền vững. Những thành tựu này là minh chứng cho hiệu quả của chiến lược phát triển bền vững được HĐQT xây dựng và chỉ đạo thực hiện một cách nhất quán, đồng thời phản ánh những

nỗ lực của Ban TGD và Tiểu ban Phát triển bền vững trong quá trình triển khai các sáng kiến ESG trên thực tế, những kết quả nổi bật được ghi nhận:

- 68.110.908 giờ an toàn tại 89 dự án của Coteccons
- Hơn 350 nhân sự được đào tạo về kiểm kê khí nhà kính và 334.845,43 tấn CO₂e được giảm nhờ sử dụng vật liệu xanh
- Hơn 40.000 phần quà được trao tặng cho công nhân trong dự án Xây Tết
- 1.263 lượt khám sức khỏe miễn phí cho công nhân
- 218 suất học bổng được trao tặng cho con em công nhân
- 33.063 cây bản địa được trồng từ 2022-2025 để phục hồi rừng đầu nguồn
- 12,74 tỷ đồng thu được từ việc thu hồi và tái chế thép vụn tại công trường
- Top 20 doanh nghiệp trong Chỉ số Phát triển Bền vững Việt Nam (VNSI)
- Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI)
- Top 50 Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Tiêu biểu Việt Nam 2026 (Top 50 CSA)
- Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh theo ngành (ESG10)
- Top 17 Doanh nghiệp tiên phong phát triển bền vững ngành xây dựng Việt Nam 2026 (VSCF 2026)
- Giải thưởng Đổi mới sáng tạo của Báo Nhân Dân
- Doanh Nghiệp vì động đồng (Saigon Times CSR 2025)

e. Giám sát các giao dịch với bên liên quan

HDQT giám sát các giao dịch với bên liên quan, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và nguyên tắc quản trị Công ty. Trên cơ sở nguyên tắc minh bạch xuyên suốt trong hoạt động của Coteccons, các giao dịch liên quan (bao gồm giao dịch với công ty con, các bên có liên quan đến người nội bộ...) đều được báo cáo đầy đủ, kịp thời để HDQT xem xét và quyết định trên cơ sở thông tin đầy đủ, công bằng và minh bạch.

f. Giám sát công tác kiểm toán độc lập

Trong năm tài chính 2026, HDQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm tài chính 2026 (Nghị quyết 30/2025/NQ-HDQT ngày 30/12/2025), trên cơ sở đề nghị của BKS và đảm bảo tính độc lập, khách quan và năng lực chuyên môn phù hợp với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng của Công ty.

5. Thù lao HDQT - BKS - Ban TGD

Báo cáo về thù lao cho HDQT, BKS, Ban TGD năm tài chính 2026 đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2026.

6. Báo cáo về giao dịch có liên quan đã thực hiện trong năm tài chính 2026

- Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.
- Danh sách các bên liên quan của Công ty và các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan do HDQT phê duyệt đã được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên năm 2026 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2026.

7. Đánh giá chung về hoạt động của các Tiểu ban

Các Tiểu ban trực thuộc HDQT đã phát huy hiệu quả vai trò hỗ trợ HDQT trong việc thực hiện các chức năng quản trị, giám sát và ra quyết định, đặc biệt đối với những vấn đề đòi hỏi sự phân tích chuyên sâu và góc nhìn đa chiều. Trên cơ sở tận dụng thế mạnh về chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm đa dạng của các

thành viên HĐQT, các Tiểu ban chủ động nghiên cứu, thẩm định và đưa ra các khuyến nghị có chiều sâu, góp phần nâng cao chất lượng thảo luận và cơ sở ra quyết định của HĐQT.

Với vai trò là “cánh tay nối dài” của HĐQT, các Tiểu ban không chỉ hỗ trợ xử lý chuyên sâu từng nhóm vấn đề trọng yếu mà còn góp phần tăng cường năng lực giám sát, nhận diện sớm các rủi ro và cơ hội, đồng thời bảo đảm các vấn đề quan trọng được xem xét một cách toàn diện, khách quan và có hệ thống. Qua đó, hoạt động của các Tiểu ban góp phần nâng cao chất lượng quản trị, củng cố tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, đồng thời hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời, thận trọng và phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

Cụ thể, trong năm tài chính 2026:

- Tiểu ban Chiến lược tập trung thẩm định các cơ hội mở rộng thị trường quốc tế và đánh giá hiệu quả tích hợp các thương vụ M&A theo các tiêu chí phù hợp chiến lược, cộng hưởng doanh thu và lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác kiểm toán nội bộ và độc lập, đồng thời khuyến nghị hoàn thiện khung quản trị rủi ro doanh nghiệp.
- Tiểu ban Phát triển bền vững giám sát chiến lược ESG và tiến độ triển khai các sáng kiến phát triển bền vững, đóng góp trực tiếp vào các kết quả nêu tại phần trên.
- Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự tham vấn về chính sách đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

8. Báo cáo hoạt động từng thành viên HĐQT trong năm tài chính 2026

Trong năm tài chính 2026, các Thành viên HĐQT đã phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và năng lực quản trị, chủ động tham gia vào quá trình định hướng, giám sát và ra quyết định, qua đó góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty được điều hành hiệu quả, kiểm soát rủi ro và hướng đến lợi ích bền vững của Cổ đông. Cụ thể:

- Tham gia đầy đủ, trách nhiệm các cuộc họp HĐQT; đóng góp ý kiến thực chất và quyết định kịp thời đối với các vấn đề trọng yếu.
- Phát huy chuyên môn và kinh nghiệm để định hướng chiến lược, hỗ trợ HĐQT triển khai hiệu quả các mục tiêu kinh doanh và tạo dựng giá trị dài hạn cho Cổ đông.
- Chủ động cập nhật kiến thức về quản trị, pháp luật và thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản trị và giám sát.
- Tăng cường giám sát các giao dịch với bên liên quan, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và tuân thủ.
- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công; phối hợp hiệu quả với các Tiểu ban HĐQT, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và năng lực kiểm soát rủi ro của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2027

Chủ đề của năm tài chính 2027 là "**KỶ LUẬT - Từ tăng trưởng đến tăng trưởng chất lượng**". Hội đồng quản trị định hướng Coteccons bước sang giai đoạn tăng trưởng bền vững hơn, tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua việc tăng cường quản trị, cải thiện hiệu quả sinh lời, quản lý vốn và rủi ro chặt chẽ, đồng thời nâng cao năng lực thực thi.

Các trọng tâm chiến lược trong năm tài chính 2027

1. Nâng cao năng lực quản trị và phối hợp liên phòng ban thông qua chuẩn hóa quy trình (SOP)
2. Bảo đảm tăng trưởng chất lượng trong lĩnh vực xây dựng cốt lõi, đồng thời phát triển các động lực tăng trưởng mới
3. Phát triển nguồn nhân lực
4. Phát triển thương hiệu
5. Phát triển hệ sinh thái đối tác.

HĐQT Công ty đặt mục tiêu trình ĐHĐCĐ cho năm tài chính 2027 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2027	So với thực hiện năm tài chính 2026
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	42.000	Tăng 22%
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	Tăng 34%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tôi, Tan Chin Tiong, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons từ ngày 29/06/2017, đồng thời là Trưởng Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo đánh giá độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2026 như sau.

Báo cáo này thể hiện đánh giá độc lập của cá nhân tôi theo quy định tại Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, là báo cáo bổ trợ, không thay thế Báo cáo tình hình quản trị công ty do Công ty lập, cũng như Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị đã tổ chức 27 cuộc họp. Cá nhân tôi tham dự đầy đủ 27/27 cuộc họp, đạt tỷ lệ 100%. Hội đồng quản trị duy trì việc tổ chức các cuộc họp với hình thức linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, qua đó bảo đảm việc trao đổi, cập nhật thông tin và xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền được thực hiện kịp thời, nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu hoạt động và cơ hội kinh doanh của Công ty. Tài liệu họp được cung cấp đầy đủ, tạo điều kiện để các thành viên Hội đồng quản trị có thời gian nghiên cứu trước khi biểu quyết. Quy trình ra quyết định được thực hiện minh bạch, các ý kiến khác biệt được ghi nhận đầy đủ trong Biên bản họp.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thông qua 27 Nghị quyết trong năm tài chính 2026, toàn bộ đạt tỷ lệ tán thành 100%. Các Nghị quyết được công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tôi ghi nhận việc triển khai các Nghị quyết được thực hiện đầy đủ, không có nội dung đã thông qua nhưng chưa được thực hiện tính đến thời điểm lập báo cáo này.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã duy trì năng lực triển khai dự án trong điều kiện thị trường nhiều biến động, thể hiện qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2026: doanh thu đạt khoảng 34.340 tỷ đồng (tăng 38% so với năm tài chính 2025); lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 788 tỷ đồng (tăng 73% so với năm tài chính 2025, tương đương 113% kế hoạch năm); lượng công việc chuyển tiếp đạt khoảng 70.000 tỷ đồng. Không ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sai phạm hay sai sót trọng yếu trong công tác quản lý điều hành.

4. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ; mức độ minh bạch, công bố thông tin

Hội đồng quản trị duy trì việc theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết, công bố thông tin, tuân thủ pháp luật và các giao dịch với bên liên quan. Việc công bố thông tin trong năm tài chính 2026 được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

5. Giám sát giao dịch với bên liên quan

Trong năm tài chính 2026, các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan của các đối tượng đó được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ; danh sách giao dịch được công bố trong báo cáo quản trị và báo cáo tài chính.

6. Định hướng chiến lược và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

Với vai trò giám sát độc lập, tôi cho rằng trách nhiệm trước tiên của Hội đồng quản trị là thiết lập rõ ngưỡng rủi ro (risk appetite) cho từng lĩnh vực trọng yếu, mức đòn bẩy tài chính chấp nhận được, ngưỡng tập trung vào một khách hàng hoặc dự án, mức độ chấp nhận rủi ro khi mở rộng sang thị trường mới với cơ chế giám sát vận hành theo mô hình ba tuyến: tuyến một là các đơn vị dự án và Ban điều hành vận hành trong hạn mức đã duyệt; tuyến hai là bộ phận quản lý rủi ro giám sát việc tuân thủ hạn mức đó; tuyến ba là kiểm toán nội bộ, đảm bảo độc lập cho toàn bộ hệ thống. Đối chiếu với thông lệ quốc tế, tôi khuyến nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện theo hướng khung COSO ERM - liên kết rủi ro chiến lược, tài chính, dự án, nhân sự, công nghệ và ESG trên cùng một nền tảng báo cáo.

7. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Tiểu ban trực thuộc và Ban Kiểm soát

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Ban điều hành, các tiểu ban trực thuộc và Ban Kiểm soát. Các tiểu ban chuyên trách (Chiến lược, Lương thưởng và Nhân sự, Kiểm toán và Rủi ro, Phát triển bền vững) hoạt động hiệu quả, hỗ trợ Hội đồng quản trị đi sâu vào từng lĩnh vực chuyên môn thay vì chỉ thảo luận ở cấp độ tổng quát.

II. HOẠT ĐỘNG VỚI VAI TRÒ TRƯỞNG TIỂU BAN KIỂM TOÁN VÀ RỦI RO

(Nội dung dưới đây được báo cáo theo thông lệ quản trị tốt, nhằm tăng cường minh bạch trước cổ đông và nhà đầu tư quốc tế, không phải nghĩa vụ bắt buộc theo Điều 284 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, điều khoản này áp dụng cho công ty tổ chức theo mô hình có Ủy ban Kiểm toán thay thế Ban Kiểm soát, trong khi Coteccons vẫn duy trì mô hình có Ban Kiểm soát riêng theo Điều lệ hiện hành.)

1. Kết quả giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ

Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ trong năm tài chính 2026. Theo quy định tại Điều 4, Nghị định 05/2019/NĐ-CP, kiểm toán nội bộ có ba mục tiêu: đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, đánh giá quy trình quản lý rủi ro và quản trị, và đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu chiến lược của tổ chức. Vai trò của kiểm toán nội bộ không chỉ dừng ở phát hiện vấn đề mà phải theo dõi việc thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau kiểm toán.

2. Kết quả giám sát công tác kiểm toán độc lập

Trong năm tài chính 2026, HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm tài chính 2026 (Nghị quyết 30/2025/NQ-HDQT ngày 30/12/2025), trên cơ sở đề nghị của BKS và đảm bảo tính độc lập, khách quan và năng lực chuyên môn phù hợp với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng của Công ty.

3. Khuyến nghị

Tôi khuyến nghị Công ty tiếp tục chuẩn hóa ranh giới thẩm quyền và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ đối với các công ty con hình thành qua M&A trong thời gian gần đây, để tránh tình trạng các đơn vị này vận hành dữ liệu tách biệt khỏi bức tranh quản trị chung của Công ty.

III. ĐÓNG GÓP CÁ NHÂN TRONG VAI TRÒ GIÁM SÁT ĐỘC LẬP VÀ HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN

Trong năm tài chính 2026, tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến đối với các đề xuất đầu tư, M&A và mở rộng thị trường quốc tế trên cơ sở các câu hỏi: giả định nền tảng và dữ liệu chứng minh, kịch bản bất lợi nhất, tác động đến dòng tiền và khẩu vị rủi ro, phương án thay thế ít rủi ro hơn,

và cơ chế trách nhiệm giải trình khi triển khai. Với vai trò Trưởng Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro, tôi đã hỗ trợ chuyên môn cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và giám sát công tác kiểm toán độc lập.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2027

Với trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và phù hợp với kế hoạch hoạt động chung của Hội đồng quản trị, tôi dự kiến triển khai các nội dung công tác trong năm tài chính 2027 như sau:

1. Tiếp tục giám sát việc hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng khung COSO ERM;
2. Thúc đẩy việc xác lập rõ ngưỡng rủi ro và mô hình ba tuyến phòng thủ trong toàn hệ thống;
3. Giám sát việc chuẩn hóa quản trị, kế toán và kiểm toán nội bộ đối với các công ty con hình thành qua M&A;
4. Tiếp tục giám sát chất lượng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán năm 2027;
5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

V. KẾT LUẬN

Trên cơ sở đánh giá độc lập, tôi nhận định Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động hiệu quả trong năm tài chính 2026, tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời tiếp tục hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ tương xứng với quy mô và mức độ phức tạp ngày càng tăng của Công ty. Trên đây là Báo cáo hoạt động và đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm tài chính 2026. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

TAN CHIN TIONG

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tôi, Tổng Văn Nga, thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons từ ngày 26/04/2021, dưới lăng kính của một thành viên có chuyên môn sâu về ngành xây dựng, xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông báo cáo đánh giá độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2026 như sau.

Báo cáo này thể hiện đánh giá độc lập của cá nhân tôi theo quy định tại Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, là báo cáo bổ trợ, không thay thế Báo cáo tình hình quản trị công ty do Công ty lập, cũng như Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm tài chính 2026, Hội đồng quản trị đã tổ chức 27 cuộc họp. Cá nhân tôi tham dự đầy đủ 27/27 cuộc họp, đạt tỷ lệ 100%. Tài liệu họp được cung cấp đầy đủ, quy trình thảo luận và ra quyết định đảm bảo minh bạch.

2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thông qua 27 Nghị quyết trong năm tài chính 2026, toàn bộ đạt tỷ lệ tán thành 100%, được công bố thông tin kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Tôi ghi nhận việc triển khai các Nghị quyết được thực hiện đầy đủ, không có nội dung đã thông qua nhưng chưa được thực hiện tính đến thời điểm lập báo cáo này.

3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều biến động, tôi đánh giá Ban điều hành đã thể hiện năng lực tổ chức và thực thi rất tốt. Kết quả tài chính trong năm tài chính 2026 ghi nhận những bước tiến vượt bậc: doanh thu đạt khoảng 34.340 tỷ đồng (tăng 38% so với năm tài chính 2025); lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 788 tỷ đồng (tăng 73% so với năm tài chính 2025, tương đương 113% kế hoạch năm); lượng công việc chuyển tiếp đạt khoảng 70.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh đã cải thiện đáng kể, chuyển từ mức âm 1.153 tỷ đồng trong năm tài chính 2025 sang dương 829 tỷ đồng trong năm tài chính 2026. Diễn biến này là một chỉ báo tích cực về chất lượng tăng trưởng, cho thấy kết quả kinh doanh không chỉ được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh mà còn được hỗ trợ bởi khả năng tạo dòng tiền thực tế từ hoạt động cốt lõi.

Tôi lưu ý mục tiêu "tăng trưởng chất lượng" cần tiếp tục được đo lường đồng thời qua nhiều tiêu chí: biên lợi nhuận thực tế từng dự án, khả năng thu tiền đúng hạn, dòng tiền hoạt động kinh doanh, mức độ kiểm soát khối lượng dở dang và tồn kho, chất lượng chủ đầu tư và khả năng thanh toán, tỷ lệ dự án hoàn thành đúng ngân sách, tiến độ, chất lượng, an toàn.

4. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ; mức độ minh bạch, công bố thông tin

Hội đồng quản trị duy trì việc theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết, công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC. Về khung pháp lý mới, tôi lưu ý sự ra đời của Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi đặt ra yêu cầu cao hơn về việc kiểm tra tính pháp lý dự án trước khi ký hợp đồng. Công ty cần đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu thẩm định mới này.

5. Giám sát giao dịch với bên liên quan

Trong năm tài chính 2026, các giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác và người có liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ.

6. Định hướng chiến lược và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị

Với vai trò giám sát độc lập, tôi khuyến nghị ưu tiên hàng đầu là xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp, kết nối từ khâu đấu thầu đến thi công, tài chính, an toàn và ESG: Hội đồng quản trị phê duyệt khẩu vị rủi ro, Ban điều hành chịu trách nhiệm quản trị vận hành (tuyến một), các bộ phận rủi ro và pháp chế giám sát (tuyến hai), kiểm toán nội bộ đánh giá độc lập (tuyến ba). Tôi cũng khuyến nghị thiết lập cơ chế theo dõi chính sách và cảnh báo sớm, kết nối các bộ phận pháp chế, phát triển kinh doanh, tài chính, đấu thầu và thi công nhằm thích ứng với khung pháp lý đất đai, nhà ở mới.

7. Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Tiểu ban trực thuộc và Ban Kiểm soát

Tôi ghi nhận sự phối hợp hiệu quả giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các tiểu ban chuyên trách và Ban Kiểm soát trong năm tài chính 2026, thể hiện qua việc các khuyến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành tiếp thu trong quá trình hoạch định chiến lược mở rộng.

II. ĐÓNG GÓP CHUYÊN MÔN NGÀNH XÂY DỰNG TRONG VAI TRÒ GIÁM SÁT ĐỘC LẬP

1. Cơ hội và rủi ro từ chính sách vĩ mô và đầu tư công

Kế hoạch đầu tư trung hạn 2026-2030 với mức vốn khoảng 8,22 triệu tỷ đồng của Chính phủ mang lại cơ hội rất lớn cho mảng đầu tư công và hạ tầng, nhưng đòi hỏi hệ thống quản trị khác biệt so với xây dựng dân dụng truyền thống: năng lực đấu thầu dự án vốn nhà nước, quản trị hợp đồng, hồ sơ nghiệm thu, nhân sự am hiểu làm việc với cơ quan quản lý, và thiết bị công nghệ đặc thù. Tôi đánh giá đây là hướng đi cần chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi mở rộng quy mô tham gia.

2. Đánh giá định hướng công nghệ và mô hình thi công

Tôi đánh giá tích cực định hướng của Ban điều hành trong việc đẩy mạnh mô đun hóa lắp ghép nhằm tối ưu đồng thời tốc độ, chất lượng và khả năng kiểm soát, cũng như việc tích hợp công nghệ AI và cân nhắc phát triển mạnh lĩnh vực công nghệ, hạ tầng để phù hợp với xu thế tất yếu của ngành xây dựng thế giới.

3. Nhận định về lợi thế cạnh tranh dài hạn

Tôi cho rằng lợi thế cạnh tranh bền vững của Coteccons không nằm ở việc bỏ giá thầu thấp, mà ở sáu yếu tố: uy tín về chất lượng, tiến độ và an toàn; năng lực thực hiện dự án có độ phức tạp kỹ thuật cao; hệ sinh thái dịch vụ và năng lực kỹ thuật tích hợp; quan hệ dài hạn với khách hàng, nhà cung cấp và nhà thầu phụ; năng lực nhân sự và hệ thống quản trị dự án; sức khỏe tài chính và kỷ luật dòng tiền. Tôi khuyến nghị Công ty duy trì bộ tiêu chí "bid/no-bid" rõ ràng, sẵn sàng từ chối các dự án có rủi ro pháp lý, nguồn vốn không rõ ràng, điều khoản thanh toán kém, hoặc giá thầu không phản ánh đúng rủi ro.

III. ĐÓNG GÓP CÁ NHÂN TRONG VAI TRÒ GIÁM SÁT ĐỘC LẬP VÀ HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN

Trong năm tài chính 2026, tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp phân tích chuyên môn về tác động của chính sách pháp lý mới đến hoạt động Công ty, đánh giá tính khả thi của các cơ hội mở rộng sang đầu tư công và hạ tầng, cũng như tư vấn định hướng chiến lược dài hạn dựa trên kinh nghiệm chuyên sâu trong ngành xây dựng.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2027

Với trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và phù hợp với kế hoạch hoạt động chung của Hội đồng quản trị, tôi dự kiến triển khai các nội dung công tác trong năm tài chính 2027 như sau:

1. Thúc đẩy việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp và bảng điều hành 5 nhóm chỉ số cho Hội đồng quản trị: (1) tiến độ và lợi nhuận dự án, (2) công nợ và dòng tiền, (3) pháp lý/tranh chấp/tuân thủ, (4) an toàn, môi trường, xã hội, (5) nhân sự trọng yếu và kế hoạch kế nhiệm;

2. Giám sát việc thiết lập cơ chế theo dõi chính sách và cảnh báo sớm để thích ứng với khung pháp lý đất đai, nhà ở mới;
3. Khuyến nghị cơ chế đãi ngộ Ban điều hành cân bằng giữa doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền, an toàn, ESG và phát triển đội ngũ;
4. Giám sát định hướng tái cơ cấu mảng xây dựng dân dụng & nhà ở, ưu tiên phân khúc nhà ở xã hội cho thuê;
5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công.

V. KẾT LUẬN

Trên cơ sở đánh giá độc lập, tôi nhận định nền móng của Coteccons đang được xây dựng đúng hướng từ quản trị minh bạch, kỷ luật tài chính, an toàn lao động và sự tôn trọng con người với những nguyên tắc cốt lõi không thể đánh đổi. Với vai trò thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi cam kết tiếp tục thực hiện công tác giám sát khách quan, giữ vững kỷ luật quản trị để bảo vệ nguồn lực Công ty và lợi ích hợp pháp của Quý cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động và đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm tài chính 2026.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

TỔNG VĂN NGÀ

**BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2026**

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2026

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS)

a. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS
1.	Ông Nguyễn Gia Hoàng	Trưởng BKS	Được bổ nhiệm ngày 20/10/2025
2.	Ông Zhaidarzhhan Zatayev	Thành viên BKS	Được bổ nhiệm ngày 25/04/2022
3.	Ông Vũ Hoàng Nam	Thành viên BKS	Được bổ nhiệm ngày 20/10/2025
4.	Ông Trần Văn Thức	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 20/10/2025
5.	Ông Đoàn Phan Trung Kiên	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 20/10/2025

Trong năm tài chính 2026, công ty có sự thay đổi về thành viên BKS.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần trên vốn điều lệ của các thành viên BKS tại ngày 30/06/2026:

- Ông Nguyễn Gia Hoàng: 0%.
- Ông Zhaidarzhhan Zatayev: 0%.
- Ông Vũ Hoàng Nam: 0,004%

b. Cuộc họp của BKS

- **Số lượng cuộc họp và tỷ lệ tham gia, biểu quyết**

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1.	Ông Nguyễn Gia Hoàng	5	100%	100%
2.	Ông Zhaidarzhhan Zatayev	5	100%	100%
3.	Ông Vũ Hoàng Nam	5	100%	100%

- **Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS**

STT	Cuộc họp	Ngày	Nội dung
1.	Cuộc họp số 01	29/10/2025	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Gia Hoàng làm trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027
2.	Cuộc họp số 02	10/12/2025	Đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2026
3.	Cuộc họp số 03	03/03/2026	Đánh giá và thảo luận về kế hoạch kiểm toán nội bộ
4.	Cuộc họp số 04	04/04/2026	Trao đổi trước khi ban hành báo cáo kiểm toán nội bộ

STT	Cuộc họp	Ngày	Nội dung
5.	Cuộc họp số 05	25/06/2026	Thảo luận về: Đánh giá hoạt động năm 2026 & Kế hoạch hoạt động năm 2027 của Ban Kiểm Soát

2. Hoạt động giám sát/ phối hợp hoạt động của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông

- BKS đã tham dự một số cuộc họp quản trị của công ty để giám sát sự chỉ đạo của HĐQT/ Ban TGD với các phòng chức năng.
- BKS đã lập kế hoạch hoạt động cho cả năm 2026, gửi HĐQT, Ban TGD để nắm thông tin và chỉ đạo các phòng ban chức năng trong công ty phối hợp với BKS triển khai công việc.
- BKS đã phối hợp với ban Kiểm toán nội bộ triển khai kiểm toán các phòng chức năng, các dự án tại công trường.
- Gửi Báo cáo đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của công ty hàng quý.

3. Chi tiết một số hoạt động đã thực hiện của BKS năm 2026 liên quan đến công tác giám sát đối với HĐQT, Ban TGD

Thời gian	Nội dung
19/09/2025	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính 2025.
22/10/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty con Unicons.
29/10/2025	Gửi biên bản họp của Ban kiểm soát về việc bổ nhiệm trưởng ban kiểm soát.
29/11/2025	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty Quý I/FY2026.
10/12/2025	Gửi biên bản họp của Ban Kiểm soát cho Ban thư ký liên quan đến việc bổ nhiệm đơn vị kiểm toán độc lập.
31/12/2025	Gửi đánh giá tình hình hoạt động của công ty thông qua 9 cuộc kiểm toán (giai đoạn 01/07/2025 - 31/12/2025).
03/01/2026	Gửi Báo cáo đánh giá rủi ro trong việc quản lý môi trường tại các dự án của Coteccons
04/03/2026	Gửi thông báo đến Ban RCA về việc phối hợp kiểm toán nội bộ
06/04/2026	Gửi Báo cáo kiểm toán nội bộ Coteccons
30/04/2026	Gửi ý kiến về đánh giá quy trình chọn lựa NTP/NCC hiện tại
13/05/2026	Gửi báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của công ty Quý 3/YE2026.
15/06/2026	Gửi đánh giá và kiến nghị thông qua báo cáo kiểm toán dự án của Công ty Unicons
29/06/2026	Gửi ý kiến về hoạt động kiểm tra tuân thủ đột xuất tại các dự án của Coteccons

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2026 VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2026

ĐVT: Tỷ đồng

	Năm tài chính 2026	So với cùng kỳ 2025	So với kế hoạch
Doanh thu	34.340	↑ 38,0% (vs. 24.885)	↑ 114,5% (vs. 30.000)
Lợi nhuận sau thuế	788	↑ 72,7% (vs. 456)	↑ 112,6% (vs. 700)

2. Một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm tài chính 2026	Năm tài chính 2025
I	Biên lợi nhuận			
1	Biên lợi nhuận gộp	%	4,21	3,28
2	Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,97	2,22
3	Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu	%	10,57	6,16
4	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	2,64	1,86
II	Chỉ số hiệu suất			
1	Số ngày vòng quay tồn kho	Ngày	88	69
2	Số ngày vòng quay khoản phải thu	Ngày	172	205
3	Số ngày vòng quay khoản phải trả	Ngày	276	265
III	Thanh khoản			
1	Tỷ số thanh khoản hiện thời	Lần	1,33	1,35
2	Tỷ số thanh khoản nhanh	Lần	0,97	1,06
3	Đòn bẩy (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu)	%	3,01	2,31

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kết quả kinh doanh năm tài chính 2026

Công ty đã vượt kế hoạch về doanh số và lợi nhuận đặt ra, bên cạnh đó, dòng tiền cũng được cải thiện trong năm 2026. Cụ thể, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính là 829 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm ngoái là âm 1.154 tỷ đồng). Để thực hiện được điều này, các dự án đã nỗ lực thực hiện thu tiền và kiểm soát khoản phải thu. Tuy nhiên, sản lượng hàng tồn kho vẫn còn tăng và một số dự án đang triển khai rơi vào tình trạng lỗ. Để cải thiện được tình trạng này trong các quý tiếp theo năm tài chính 2027, công ty cần tiếp tục giám sát chặt chẽ (i) Kiểm soát sản lượng thực hiện và hàng tồn kho tại các công trường, (ii) Phát hiện và kiểm soát các dự án thuộc diện “red zone”.

2. Tăng cường kiểm soát vốn lưu động và áp lực thanh khoản

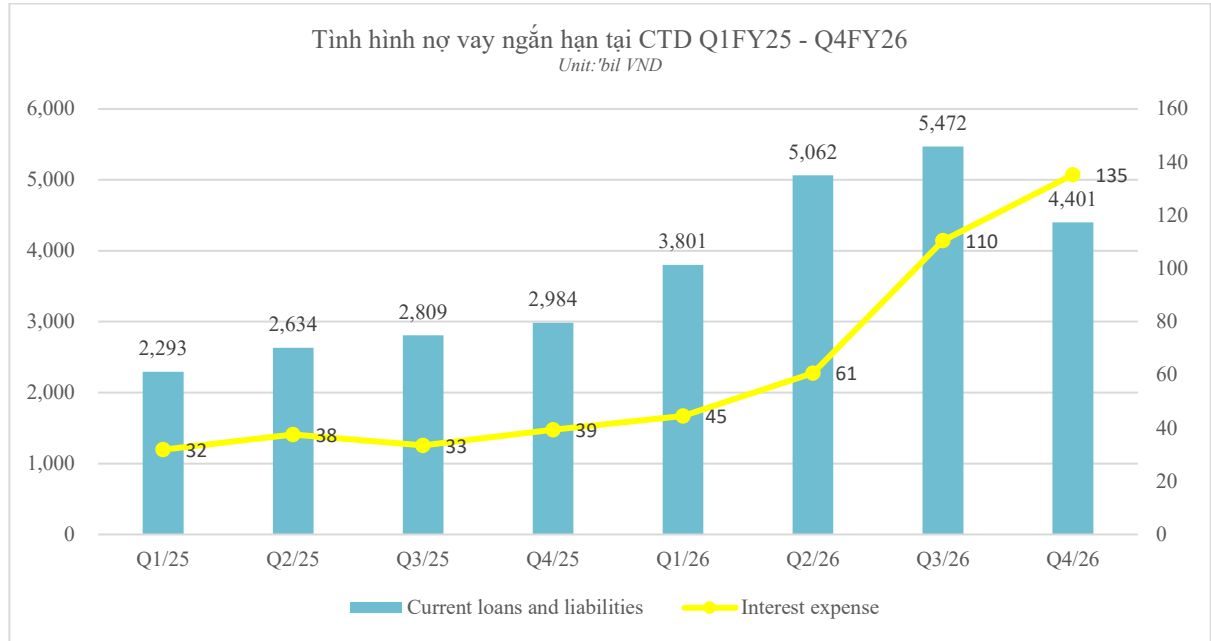
Công ty cần đặc biệt lưu ý đến công nợ phải thu, hàng tồn kho và nghĩa vụ nợ vay. Các yếu tố này có thể làm gia tăng lượng vốn bị chiếm dụng, kéo dài chu kỳ chuyển đổi tiền mặt và tạo áp lực lớn đến dòng tiền của doanh nghiệp.

Công nợ phải thu tăng: Số tiền phải thu khách hàng năm tài chính 2026 là 15.326 tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái và so với năm 2024 tăng 25,2%. Điều này gây sụt giảm dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, trong khi doanh nghiệp vẫn phải duy trì thanh toán chi phí vận hành, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Rủi ro càng lớn khi công nợ tập trung ở một số khách hàng lớn, khi đó, doanh nghiệp phải tăng cường sử dụng vốn vay hoặc các nguồn tài trợ ngắn hạn để bù đắp phần vốn bị khách hàng chiếm dụng, làm gia tăng chi phí tài chính và rủi ro thanh khoản.

Hàng tồn kho tăng cao: Hàng tồn kho tăng mạnh từ 5.964 tỷ lên 9.906 tỷ đồng trong năm tài chính 2026, tương đương tăng 66%. Việc gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang hoặc giá trị công trình chưa được nghiệm thu, quyết toán và thu tiền tạo áp lực dòng tiền cực lớn, khi chi phí đã thực tế phát sinh nhưng dòng tiền từ khách hàng chưa được thu hồi. Bên cạnh áp lực vốn, tồn kho kéo dài còn làm gia tăng nguy cơ giảm giá trị, phát sinh chi phí lưu kho, hao hụt hoặc phải trích lập dự phòng.

Nợ và chi phí lãi vay: Quy mô vay nợ của doanh nghiệp đang tăng nhanh, tiềm ẩn rủi ro đáng kể về tài chính và thanh khoản. Cụ thể, vay ngắn hạn năm 2026 tăng mạnh lên 4.401 tỷ đồng (tăng khoảng 47,5% so với 2025), chi phí lãi vay tăng 146% (từ 143 tỷ lên 351 tỷ), phản ánh áp lực chi phí tài chính ngày càng lớn. Cấu trúc này làm gia tăng rủi ro thanh khoản, đặc biệt trong bối cảnh dòng tiền hoạt động chưa được cải thiện tương ứng.



Trước tình hình trên, Ban lãnh đạo cần tập trung vào ba mục tiêu: (1) Thu tiền nhanh hơn → (2) Giải phóng vốn đang bị tồn đọng → (3) Giảm nhu cầu vay vốn. Trong đó, việc kiểm soát công nợ phải thu và hàng tồn kho cần được xem là giải pháp gốc để cải thiện dòng tiền, thay vì tiếp tục gia tăng vay ngắn hạn để bù đắp thiếu hụt vốn lưu động. Việc tăng cường quản trị dòng tiền theo hướng này sẽ góp phần giảm chi phí tài chính, cải thiện khả năng thanh toán và nâng cao tính chủ động tài chính của Công ty...

3. Kiểm soát đặc biệt đối với những dự án red zone

BKS nhận thấy tình trạng suy giảm tỷ suất lợi nhuận tại một số dự án trong quá trình triển khai đang ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Do đó, cần tăng cường cơ chế nhận diện sớm và kiểm soát các dự án có nguy cơ trở thành Red Zone, nhằm hạn chế phát sinh và gia tăng chi phí trong quá trình triển khai dự án.

Trước hết, Ban RCA cần chủ trì, phối hợp với các phòng ban chức năng xây dựng và thống nhất bộ tiêu chí phân loại dự án Red Zone, bao gồm các yếu tố về tài chính, tiến độ, kỹ thuật thi công, an toàn – an ninh, chất lượng.... Trên cơ sở đó, Công ty cần xây dựng phương án kiểm soát và cơ chế xử lý phù hợp, trình Ban Giám đốc phê duyệt và triển khai thống nhất. Việc đánh giá, phân loại dự án Red Zone cần được thực hiện định kỳ; đồng thời, các trường hợp phát sinh dấu hiệu rủi ro nghiêm trọng cần được báo cáo kịp thời đến Ban Giám đốc để có biện pháp xử lý sớm, qua đó hạn chế suy giảm lợi nhuận và bảo vệ hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

4. Thận trọng trong quản lý và sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu

Ngày 05/02/2026, Coteccons đã công bố kết quả phát hành thành công 14 triệu trái phiếu với tổng giá trị huy động 1.400 tỷ đồng, kỳ hạn 03 năm kể từ ngày 30/01/2026, lãi suất cố định 9%/năm và thanh toán lãi định kỳ 06 tháng/lần. Việc phát hành trái phiếu góp phần đa dạng hóa nguồn vốn, tăng cường thanh khoản và hỗ trợ nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý HĐQT cần tăng cường giám sát việc sử dụng nguồn vốn 1.400 tỷ đồng, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với kế hoạch tài chính đã được phê duyệt. Công ty cần xây dựng kế hoạch phân bổ và sử dụng vốn cụ thể, đồng thời định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và khả năng tạo dòng tiền từ các hoạt động được tài trợ. Bên cạnh đó, cần chủ động xây dựng kế hoạch dòng tiền để đảm bảo đầy đủ nguồn lực thanh toán lãi trái phiếu định kỳ và hoàn trả nợ gốc khi đến hạn, qua đó hạn chế rủi ro thanh khoản và duy trì uy tín, năng lực tín dụng của CTD trên thị trường.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

NGUYỄN GIA HOÀNG

TỜ TRÌNH SỐ 01

V/v: Các báo cáo thường niên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.
2. Báo cáo hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập: ông TAN Chin Tiong và ông Tống Văn Nga.
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Kế hoạch hoạt động năm tài chính 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUSENOV

TỜ TRÌNH SỐ 02

V/v: Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua:

1. Báo cáo tài chính năm tài chính 2026 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm tài chính 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	34.339.621.317.795
2.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.019.989.075.217
3.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	788.387.654.043
4.	Tổng tài sản	Đồng	38.695.687.944.031
5.	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	9.652.381.832.998

Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/>

2. Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng đã kiểm toán

Chi tiết của Báo cáo đã được công bố thông tin theo quy định và đăng trên trang điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://www.coteccons.vn/investor-relations-vn/>

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUSENOV

TỜ TRÌNH SỐ 03*V/v: Phương án phân phối lợi nhuận***Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2026	Đồng	1.741.063.791.209
1.1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất đến 30/06/2025	Đồng	952.710.159.404
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm tài chính 2026	Đồng	788.353.631.805
2	Phương án phân phối lợi nhuận		
2.1	Trích lập các quỹ	Đồng	0
2.2	Chia cổ tức	Đồng	0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	Đồng	1.741.063.791.209

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUSENOV

TỜ TRÌNH SỐ 04*V/v: Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027***Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua Kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2027 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm tài chính 2027	Thực hiện năm tài chính 2026	Tăng trưởng
1.	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	42.000	34.340	22%
2.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.050	788	34%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ Tịch****BOLAT DUISENOV**

TỜ TRÌNH SỐ 05

V/v: Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2026 và Thù lao năm tài chính 2027

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecccons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecccons.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tổng thù lao được chi trả cho HĐQT và BKS cho năm tài chính 2026 theo Điều 1.2, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2025/NQ-DHCD ngày 20/10/2025 là **2.916.000.000 đồng**. Chi tiết thù lao của từng thành viên được liệt kê và công bố tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2026.
2. Tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2027 là **5.000.000.000 đồng**. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xác định mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong năm tài chính 2027 và mức tạm ứng cho các thành viên trong thời gian từ khi kết thúc năm tài chính 2027 đến khi ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch

BOLAT DUSENOV

TỜ TRÌNH SỐ 06*V/v: Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027***Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Đơn vị kiểm toán trong nhóm 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tại Việt Nam, đã được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2027 như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ Tịch****BOLAT DUISENOV**

TỜ TRÌNH SỐ 07

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới tại Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ hiện hành của Công ty.

Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số nội dung của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần được sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn tổ chức, quản trị và điều hành của Công ty.

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi chi tiết theo các phụ lục đính kèm Tờ trình này:

1. Phụ lục 01 - Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
2. Phụ lục 02 - Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
3. Phụ lục 03 - Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung các nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch

BOLAT DUISENOV

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

I. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ theo quy định pháp luật mới

Bao gồm các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và đảm bảo Điều lệ phù hợp với Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 11/09/2025):

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị *Sửa đổi khoản 3 Điều 26: 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. * Bổ sung mới khoản 7: 7. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	- Điều chỉnh theo quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025: “2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.” - Bổ sung theo quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025: “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	- Bổ sung theo quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	*Bổ sung thêm điểm q1, q2 sau điểm q, khoản 2: q1. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của Công ty. q2. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.	“8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. - 10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua”
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi *Bổ sung thêm khoản 7, 8 vào sau khoản 6: 7. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	- Bổ sung theo quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020 và quy định mới tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025: “1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng. 2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây: a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng; b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015; 3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng; b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này. c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.

II. Bổ sung các quy định nhằm đồng bộ với pháp luật hiện hành

Bao gồm các nội dung đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, được cập nhật và ghi nhận trong Điều lệ nhằm đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành:

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Hiện nay, Công ty có: a. Văn phòng Đại diện tại Hà Nội:	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty *Bổ sung điểm c, d vào khoản 4: c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons tại Đài Loan - Địa chỉ: 6F, Số 178, Đường Fuxing N., Quận Zhongshan, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan. - Điện thoại: (+886) 2 2715 2900 - Fax: (+886) 2 2715 2955	Bổ sung thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện tại nước ngoài theo tình hình thực tế của Công ty và tuân thủ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
- Tên VPĐD: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - Địa chỉ: Phòng CP2.08.04 tầng 8 tháp 2, Khu Văn Phòng số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội, Việt Nam - Điện thoại: (84.24) 37834851 - Fax: (84.24) 37834850 b. Chi nhánh tại Bình Dương: - Tên Chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS - Địa chỉ: Thửa đất 1423 thuộc tờ bản đồ B2 và thửa đất 103; 106 thuộc tờ bản đồ DC9, khu phố 1B, Phường An Phú, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam - Điện thoại: 0650 713390 - Fax: 0650 713389	d. Văn phòng đại diện Quảng Châu của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons Việt Nam Địa chỉ: Phòng 213, tầng 9, số 123 đường Yuexiu Nam, quận Yuexiu, thành phố Quảng Châu, Trung Quốc.	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Sửa đổi này nhằm mở rộng quyền tự do kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: * Khoản 1 Điều 7 - Luật Doanh nghiệp 2020: “Điều 7. <i>Quyền của doanh nghiệp: 1. Tự do kinh doanh ngành, nghề mà luật không cấm.</i>” * Khoản 1 Điều 5 - Luật đầu tư 2025: “1. <i>Nhà đầu tư có quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề mà Luật này không cấm. Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thì</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		<i>nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.”</i>
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông *Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 3: 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; *Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, khoản 4: 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Riêng trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này thì thời hạn triệu tập là 60 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	1. Bổ sung trường hợp Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 2020: <i>“4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</i> <i>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</i> <i>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này.”</i> 2. Bổ sung thời hạn triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và trách nhiệm của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 và khoản 2, 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020: <i>“2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	<i>quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</i> <i>3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.”</i>
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông *Sửa đổi điểm s khoản 2: 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông *Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 20: 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu	Coteccons đã áp dụng hình thức biểu quyết điện tử cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vì vậy nội dung “số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định” được điều chỉnh như sau cho phù hợp với Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 2020: <i>“5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
đồng đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. *Sửa đổi khoản 10 Điều 20: 10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông *Sửa đổi điểm d, khoản 4 Điều 22: 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:	Bổ sung thêm các hình thức khác để mở rộng quyền lựa chọn phương thức biểu quyết trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
d. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử . Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền triển khai một trong hai hình thức trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông	d. Cổ đông có thể thực hiện việc biểu quyết thông qua hình thức văn bản hoặc hình thức biểu quyết điện tử hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm . Khi xét thấy cần thiết, Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền triển khai một hoặc kết hợp đồng thời nhiều hình thức trên hoặc các hình thức lấy ý kiến cổ đông khác trên nguyên tắc: phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ pháp luật, tuân thủ Điều lệ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông	
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị *Sửa đổi khoản 3: 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm .	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị *Bổ sung mới khoản 15 vào sau khoản 14: 15. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 158 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác	Bổ sung mới khoản 15 nhằm cập nhật quy định tại khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 về hiệu lực của biên bản họp Hội đồng quản trị trong trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký; đồng thời tách bạch trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc triệu tập, chủ trì cuộc họp với trách nhiệm ký biên bản họp: <i>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐIỀU SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: ... “2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát *Sửa đổi khoản 7: 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm.	Mở rộng phạm vi dẫn chiếu nhằm bảo đảm khi văn bản được dẫn chiếu được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu được tự động cập nhật, không cần sửa đổi Điều lệ.

PHỤ LỤC 02
BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Phần mở đầu QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và những văn bản pháp luật liên quan khác...	Phần mở đầu QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (sau đây gọi là “Quy chế”) được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và những văn bản pháp luật liên quan khác...	Sửa đổi tên gọi để phù hợp với khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020
Điều 2. Giải thích thuật ngữ 4. “Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc (CEO), Phó tổng giám đốc (Giám đốc Điều hành), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. 5. “Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị” là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty;	Điều 2. Giải thích thuật ngữ *Sửa đổi Khoản 4, 5 Điều 2: 4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. 5. “Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;	- Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với khoản 56 Điều 3 Nghị định 155/2020, theo đó Chủ tịch Hội đồng quản trị không đương nhiên bị loại trừ khỏi nhóm thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. - Sửa đổi điểm a khoản 5 để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.		
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông *Sửa đổi Khoản 2 Điều 3: 2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu tổ chức có thẩm quyền đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 <i>“4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.”</i>
Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến 4.3. Cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống trước thời điểm Công ty đóng thùng phiếu/kết thúc việc thu phiếu (“Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu”) hoặc bị mất kết nối (do lỗi đường truyền, lỗi mạng) trước Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu thì Hệ Thống sẽ ghi nhận việc tham dự họp của cổ đông và những nội dung chưa được Cổ đông biểu	Điều 7. Trình tự, thủ tục thông qua ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến *Sửa mục 4.3, khoản 4: 4.3. Cổ đông đã đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến nhưng không thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trên Hệ thống trước thời điểm Công ty kết thúc việc thu phiếu/đóng thùng phiếu (“Thời Điểm Kết Thúc Bỏ Phiếu”) hoặc đăng xuất khỏi Hệ thống trước thời điểm này thì Hệ thống vẫn ghi nhận việc tham dự của Cổ đông. Đối với các nội dung chưa được Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết hoặc bầu cử, Hệ thống ghi nhận Cổ đông không thực	Làm rõ cách ghi nhận trường hợp cổ đông tham dự Đại hội nhưng không thực hiện quyền biểu quyết. Theo đó, cổ đông được ghi nhận là “không thực hiện quyền biểu quyết” đối với nội dung tương ứng thay vì mặc nhiên được xem là “không có ý kiến”, bảo đảm phù hợp với nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết trên cơ sở số cổ đông tham dự và biểu quyết đối với từng nội dung. Đồng thời bổ sung cơ chế xử lý trường hợp không thực hiện biểu quyết, bầu cử do lỗi hệ thống nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, hạn chế rủi ro tranh chấp liên quan

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
quyết, bầu cử sẽ được xem là Không có ý kiến/ Không bầu bất kỳ ứng viên nào.	hiện quyền biểu quyết đối với nội dung đó hoặc không bầu cho bất kỳ ứng viên nào. Trường hợp việc không thực hiện biểu quyết, bầu cử xuất phát từ lỗi của Hệ thống do Công ty quản lý, vận hành (do lỗi đường truyền, lỗi mạng) thì Chủ tọa Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu xem xét, xử lý theo Quy chế tổ chức Đại hội nhằm bảo đảm quyền hợp pháp của cổ đông.	đến tính hợp lệ của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị Khoản 3 Điều 11: 3. Thành viên Hội đồng Quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị tại quá năm (05) công ty khác.	Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng Quản trị *Sửa đổi khoản 3: 3. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Sửa đổi khoản 3 nhằm phù hợp với quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025: <i>“Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác”</i>
Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 12. Thành phần Hội đồng Quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng thời kỳ/nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Sửa khoản để tuân thủ quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025: <i>“2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</i> <i>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i> <i>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i> <i>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.”</i>
Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị	Điều 14. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị	Bổ sung điểm f để phù hợp với khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025:

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	*Bổ sung mới điểm f vào cuối Khoản 1: 1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau: f. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	<i>“Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.”</i>
Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị 7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty.	Điều 15. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị *Sửa đổi khoản 7: 7. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty. *Bổ sung mới khoản 11 và 12 vào sau khoản 10: 11. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. 12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Sửa đổi khoản 7 để phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025. Bổ sung khoản 11 để phù hợp với quy định mới tại khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025. Bổ sung khoản 12 để tránh sót quyền và nghĩa vụ của HĐQT.
Điều 31. Việc bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp Việc lựa chọn, bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty. 1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc: Tổng giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. 2. Bổ nhiệm Cán bộ quản lý cao cấp sẽ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. 3. Bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc công ty con: Tổng giám đốc/ Giám đốc các công ty con do Chủ tịch Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trừ trường hợp Điều lệ của công ty con có quy định khác.	- Bãi bỏ khoản 3 Điều 31	Bãi bỏ khoản 3 Điều 31 vì: Công ty con là một pháp nhân độc lập với công ty mẹ, việc bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty con do chính HĐQT công ty con toàn quyền bổ nhiệm. Cơ sở pháp lý: + Khoản 2 Điều 194 Luật Doanh nghiệp 2020: “2. Tập đoàn kinh tế, tổng công ty có công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên khác. Công ty mẹ, công ty con và mỗi công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế, tổng công ty có quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp độc lập theo quy định của pháp luật.” + Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020: “1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.”

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
4. Người có thẩm quyền bổ nhiệm Cán bộ Quản lý cao cấp thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm, bãi nhiệm người được bổ nhiệm theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với Cán bộ Quản lý cao cấp đó.		
Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này 2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân 3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a. Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; b. Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn	Điều 37. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này *Sửa lại toàn bộ Điều 37 như sau: 2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của Công ty trước ngày 01 tháng 7 năm 2015. 3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây: a. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều này. b. Trường hợp pháp luật có quy định khác. 4. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận: a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công	Sửa đổi Điều 37 này để phù hợp với quy định mới của khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP: <i>“3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:</i> <i>a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;</i> <i>b) Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty; đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i> <i>c) Trường hợp pháp luật có quy định khác.</i> <i>4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</i> <i>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám</i>

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;	ty và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của Công ty quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.	đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều này) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty. b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. 5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm b khoản 4 Điều này

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
		<i>có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty."</i>

PHỤ LỤC 03
BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của HĐQT chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị *Sửa đổi khoản 3: 3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Tuân thủ khoản 80 Điều 1 Nghị định số 245/2025.
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: *Sửa đổi điểm a, khoản 2: 2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo quy định sau: - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;	Tuân thủ quy định mới tại khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác;	Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị *Sửa điểm c khoản 1: 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.	Tuân thủ quy định mới tại khoản 78 Điều 1 Nghị định số 245/2025.
Điều 14 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;	Điều 14 Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường *Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1: 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty; *Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2: 1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và	- Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020. - Tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 160 và khoản 2, 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	điểm d khoản 1 Điều này hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	

TỜ TRÌNH SỐ 08*V/v: Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát***Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.

Nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định mới tại Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát đã tiến hành rà soát Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát cần được sửa đổi, bổ sung nhằm cập nhật và bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; và phù hợp với thực tiễn tổ chức, quản trị và điều hành của Công ty.

Theo đó, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 xem xét và thông qua các nội dung sửa đổi chi tiết theo phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

NGUYỄN GIA HOÀNG

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NỘI DUNG CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chủ yếu nhằm cập nhật, đồng bộ với Điều lệ Công ty, cập nhật các quy định pháp luật hiện hành; không làm thay đổi các nguyên tắc quản trị, cơ cấu quản lý, thẩm quyền và trách nhiệm cơ bản đã được quy định và áp dụng tại Công ty.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 4. Thành phần và yêu cầu thành viên Ban kiểm soát 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau: a) Chính trực b) Phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và không phải thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, con nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty d) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. 3. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp như sau: a) Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện	Điều 4. Thành phần và yêu cầu thành viên Ban kiểm soát *Sửa đổi khoản 2, 3, 4: 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; f) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.	- Điều chỉnh cho phù hợp với Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 Nghị định 155/2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
làm thành viên BKS theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 33 của Điều lệ Công ty b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự d) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. 4. Thành viên BKS bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên BKS quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ 5. BKS chỉ định một (01) thành viên là Trưởng ban. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm như sau: a) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS b) Yêu cầu HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS c) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để lên ĐHĐCĐ d) Chuẩn bị và ký Biên bản cuộc họp BKS và các nghị quyết khác e) Đại diện cho BKS họp với bên thứ ba f) Bỏ phiếu quyết định tại các cuộc họp xảy ra tình trạng	4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây: a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	- Sửa đổi khoản 3 để phù hợp với quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020 - Sửa đổi khoản 4 để phù hợp với quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
phiếu bầu ngang nhau g) Phối hợp làm việc cùng chủ tịch HĐQT.		Sửa đổi khoản 5 để phù hợp với quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty và khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ Công ty và theo các nội dung cụ thể như sau: 1. Bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với các thành viên BKS không còn tư cách thành viên BKS được quy định tại khoản 2,3,4 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 33 của Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử phải được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Các thành viên của BKS do ĐHĐCĐ bổ nhiệm, nhiệm kỳ của BKS không quá năm (05) năm; thành viên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Điều 5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Công ty và Điều 4 của Quy chế này và theo các nội dung cụ thể như sau: 1. Bãi nhiệm và miễn nhiệm đối với các thành viên BKS được quy định tại khoản 3,4 Điều 4 của Quy chế này hoặc Điều 37 của Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ thông qua. 2. Việc ứng cử, đề cử thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật. 4. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Sửa đổi Điều 5 để phù hợp với quy định tại Điều 25, Điều 36, Điều 37 Điều lệ Công ty và Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát BKS có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại	Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát *Sửa đổi Điều 7: 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, kết hợp với

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cụ thể như sau: 1. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập 2. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu làm việc kiểm toán. 3. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn trao đổi. 4. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của TGD Công ty. 5. Giám sát việc thay đổi tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên độc lập có nguyên nhân từ sự bất đồng về kiểm toán hoặc kế toán. 6. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết. 7. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT. 8. Kiểm tra tình hình tài chính Công ty, đặc biệt là về khả năng thanh toán, tính thanh khoản của tài sản, và khả năng thanh toán các khoản nợ. 9. Xem xét sự không nhất quán giữa các thảo luận và phân tích của Ban TGD, thông điệp của Chủ tịch HĐQT và các báo cáo tài chính đi kèm trong báo cáo thường niên của Công ty 10. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận	giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ can trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động	một số quyền sẵn có tại Điều 7 của Quy chế hiện hành nhằm đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định của pháp luật.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
11. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban TGD và các cán bộ quản lý khác 12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình 13. Có thể thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát. Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm trước BKS 14. Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo một bản đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nội bộ, các quy chế hoặc động của Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ. 15. Yêu cầu và nhận thông tin liên quan đến các đối tượng có liên quan và soát xét giao dịch với các đối tượng có liên quan. 16. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGD, các cán bộ quản lý khác; sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông. 17. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ của thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác, BKS phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 18. Kiểm tra các vụ việc theo đơn, thư tố giác (nếu có) hay các đề nghị của các cổ đông, người lao động và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. 19. Rà soát nhằm đảm bảo ĐHCĐ/ HĐQT đã phê duyệt tất cả hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, cán bộ quản lý cao cấp hoặc những người có liên quan đến họ hoặc Công	kinh doanh của công ty. 7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty. 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 13. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu làm việc kiểm toán. 14. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn trao đổi. 15. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của TGD Công ty. 16. Giám sát việc thay đổi tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên độc lập có nguyên nhân từ sự bất đồng về kiểm toán hoặc kể	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
ty/ doanh nghiệp mà Người quản lý doanh nghiệp hoặc người có liên quan của họ sở hữu trên 10% vốn điều lệ như quy định tại điều 159 của Luật Doanh nghiệp. 20. Thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận theo Điều 14 của Quy chế này, các quy định về bảo mật thông tin của Công ty và các văn bản pháp luật khác. Công ty có thể áp dụng cơ chế ký kết thoả thuận bảo mật thông tin đối với từng thành viên BKS	toán. 17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. 18. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác. 19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. 20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. 21. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các Quy chế khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 22. Kiểm tra tình hình tài chính Công ty, đặc biệt là về khả năng thanh toán, tính thanh khoản của tài sản, và khả năng thanh toán các khoản nợ. 23. Kiểm tra các vụ việc theo đơn, thư tố giác (nếu có) hay các đề nghị của các cổ đông, người lao động và các bên có quyền lợi liên quan của Công ty. 24. Thành viên BKS có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận theo Điều 14 của Quy chế này, các quy định về bảo mật thông tin của Công ty và các văn bản pháp luật khác. Công ty có thể áp dụng cơ chế ký kết thoả thuận bảo mật thông tin đối với từng thành viên BKS. 25. Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo một bản đề xuất trình lên HĐQT liên quan đến việc thành lập Kiểm toán nội bộ, các quy chế hoặc động của Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ.	

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
	26. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban TGD và các cán bộ quản lý khác. 27. Xem xét sự không nhất quán giữa các thảo luận và phân tích của Ban TGD, thông điệp của Chủ tịch HĐQT và các báo cáo tài chính đi kèm trong báo cáo thường niên của Công ty. 28. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
Điều 10. Biên bản họp của Ban kiểm soát 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Ban TGD và đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên BKS quan tâm	Điều 10. Biên bản họp của Ban kiểm soát *Sửa đổi khoản 2: 2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Sửa đổi để phù hợp với Điều 289 Nghị định số 155/2020 và thống nhất với khoản 2 Điều 40 Điều lệ Công ty
Điều 11. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban kiểm soát 1. Thành viên BKS được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo đề nghị của HĐQT và được phê duyệt bởi ĐHĐCĐ tại đại hội thường niên hàng năm. 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được HĐQT/ĐHĐCĐ chấp thuận.	Điều 11. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên BKS *Sửa đổi khoản 1, 2 và bổ sung khoản 3: 1. Thành viên BKS được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát; 2. Thành viên BKS được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	Sửa đổi khoản 1, 2 và bổ sung khoản 3 để phù hợp với Điều 172 Luật doanh nghiệp 2020 và thống nhất với Điều 41 Điều lệ Công ty.
Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 1. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ phải tối	Điều 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	Sửa đổi để phù hợp với Điều 290 Nghị định số 155/2020.

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
thiếu có các nội dung sau: - Hoạt động của BKS - Tổng kết các cuộc họp của BKS và các quyết định của BKS - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty - Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Bộ máy quản lý - Báo cáo sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT. Bộ máy Ban điều hành và cổ đông	*Sửa đổi khoản 1: 1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp và phải đảm bảo có các nội dung sau: a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát. c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty. d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp. f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.	
Điều 14: Quy trình, thủ tục kiểm soát xung đột lợi ích 1. Yêu cầu các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý cao cấp kê khai lợi ích và người có liên quan như quy định tại điều 159 và 162 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bản kê khai gửi về cho Ban KTNB theo dõi và lưu trữ.	Điều 14: Quy trình, thủ tục kiểm soát xung đột lợi ích *Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2: 1. Yêu cầu các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý cao cấp kê khai lợi ích và người có liên quan như quy định tại Điều 164 và Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Bản kê khai gửi về cho Ban KTNB theo dõi	Sửa Điều 14 để đảm bảo đúng với quy định mới tại Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020

QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ ĐIỀU CHỈNH	GIẢI TRÌNH LÝ DO VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ
2. Kiểm soát nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt, các đối tượng này bao gồm: - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ theo quy định tại điều 34 khoản 6 Luật Chứng khoán. - Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và những người có liên quan của họ. - Doanh nghiệp được quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.	và lưu trữ. 2. Kiểm soát nhằm đảm bảo các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng dưới đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt, các đối tượng này bao gồm: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này. - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ. - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.	